TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2022
"*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền

***Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Mai Văn Tài;

2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Kim Liệu, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 256/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc " *Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 42, khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Bùi Quang T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 42, khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 7 năm 2021, bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án Chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2013 chị và anh T quen biết nhau do tự tìm hiểu nên chúng tôi có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn số 125/HT, quyển số

01/2014, ngày 13/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 7/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, bị áp lực về kinh tế nên tính tình hay nóng giận, quát mắng vợ con, có lần dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu vợ nhưng chị không có trình báo địa phương biết, thường xuyên đập đồ đạc trong nhà, khi vợ con tiếp làm mía không vừa ý là chửi vợ con, buộc chị phải nghỉ dạy để tiếp làm mía ở nhà vì cho rằng chị đi dạy không nhiều tiền nên cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc. Chị đã bỏ đi ba lần dù đã cho anh T nhiều cơ hội nhưng vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn từ tháng 7/2021 nên vợ chồng đã đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị P và anh T có một con chung tên Bùi Trọng N, sinh ngày 23/9/2016. Chị P yêu cầu được nuôi Cháu N và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về con riêng: Có hai con riêng tên Bùi Quang H, sinh năm 2006 do anh T trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Ngọc Đan T, sinh năm 2009 do Chị P trược tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Riêng về con riêng thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng quy định về xét xử phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có đủ cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Quang T có địa chỉ tại tổ 42 (nay tổ 14), khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên thuộc tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản thông báo thụ lý, thông báo tham gia phiên họp và hòa giải tại Tòa án nhưng anh T vẫn vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt lần hai. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị P và anh T quen biết nhau vào năm 2013 do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn số 125/HT, quyển số 01/2014, ngày 13/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Qua lời khai Chị P cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 7/2021 là do anh T thường xuyên uống rượu, đập đồ đạc trong nhà, dùng nón đập vào đầu vợ, chửi vợ con, buộc vợ phải nghỉ dạy vì cho rằng đi dạy không nhiều tiền nên chị đã bỏ đi ba lần dù đã cho anh T nhiều cơ hội nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Kết quả xác minh tại khóm 2, thị trấn Tri Tôn cho biết: Vợ chồng Chị P và anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 42 (nay là tổ 14), khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Theo thông tin địa phương được biết vợ chồng chị Phê, anh T có mâu thuẫn với nhau còn cụ thể thế nào thì không biết chỉ biết mâu thuẫn từ tết năm 2022 đến nay. Hiện anh T và chị P cũng không còn sống chung, Chị P đã về nhà mẹ tại địa chỉ ở ấp Sóc Triết, thị trấn Cô Tô sinh sống và đang nuôi cháu Bùi Trọng N, còn anh T thì đang sống tại địa phương.

Thấy rằng vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng trong thời gian sống chung anh T đã có những hành động đánh vợ, đập phá đồ đạc, chửi vợ con đã không thực hiện tốt nghĩa vụ của người chồng, người cha trong gia đình. Đồng thời từ khi vợ chồng mâu thuẫn anh T cũng bỏ mặc Chị P và con về nhà mẹ ruột sinh sống, anh không quan tâm và cũng không tham gia hòa giải tại Tòa án thể hiện anh T cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Xét, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị P theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh T có một con chung tên Bùi Trọng N, sinh ngày 23/9/2016. Hiện Cháu N đang do Chị Pnuôi dạy.

Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy Cháu N, yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Xét về con, hiện tại Cháu N đang do Chị P nuôi dạy, Chị P có công việc ổn định là giáo viên đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục con tốt hơn. Từ đó để đảm bảo cho môi trường sống của Cháu N được ổn định thì giao Cháu N cho Chị P tiếp tục nuôi dạy là phù hợp.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì việc nuôi dạy con không cố định, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng: Do Chị P là người trực tiếp nuôi con nên Chị P có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức quy định của pháp luật quy định nên anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng Cháu N theo mức quy định của pháp luật theo khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định hiện nay là 1.490.000đ/tháng thì mức cấp dưỡng 745.000 đồng. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 745.000 đồng/tháng để Chị Pnuôi con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Bùi Trọng N thành niên và có khả năng lao động.

[4] Về con riêng: Có hai con riêng tên Bùi Quang H, sinh năm 2006 do anh T trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Ngọc Đan T, sinh năm 2009 do Chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân theo mức án phí không giá ngạch.

Anh T phải chịu án phí dân sự theo mức án phí không có giá ngạch về mức cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Bùi Quang T

Giấy chứng nhận kết hôn số 125/HT, quyển số 01/2014, ngày 13/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị P được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Bùi Trọng N, sinh ngày 23/9/2016. Ông Tuyến có trách nhiệm cấp dưỡng cho Chị Pnuôi dạy Cháu N mỗi tháng 745.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi con thành niên và có khản năng lao động.

Việc nuôi dạy con không cố định, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về con riêng: Có hai con riêng tên Bùi Quang H, sinh năm 2006 do anh T trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Ngọc Đan T, sinh năm 2009 do Chị P trược tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008036 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Anh T phải chịu án phí dân sự theo mức án phí không có giá ngạch về mức cấp dưỡng là 300.000 đồng

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- TAND Tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Huyền